

XÂY DỰNG CÁC QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA TRONG NGÀNH DI SẢN VĂN HÓA - THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP

PHẠM THỊ KHÁNH NGÂN*

Di sản văn hóa là tài sản vô cùng quý báu của mỗi quốc gia và của cả nhân loại. Để những di sản ấy trường tồn cùng lịch sử dân tộc, duy trì được sức sống, tầm ảnh hưởng và giá trị lịch sử, văn hóa của mình trong xã hội đương đại, cần tăng cường thông tin những kiến thức từ thuật ngữ, định nghĩa đến việc nâng cao giá trị di sản văn hóa tới đông đảo cộng đồng, đặc biệt là giới trẻ để tăng cường nhận thức, kiến thức cho thế hệ tương lai của đất nước về lịch sử, văn hóa của dân tộc mình.

Nghị quyết Trung ương 5 khoá VIII và Thông báo Kết luận Hội nghị 10 khoá IX của Ban Chấp hành Trung ương xác định nhiệm vụ chiến lược: "...Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc..." Đó là nhiệm vụ trọng tâm của ngành Văn hoá, đồng thời cũng là mục tiêu chiến lược quốc gia. Do vậy, công tác bảo tồn di sản văn hoá nói chung và các di tích lịch sử - văn hoá nói riêng được đặt ra và thực hiện như là một trong những vấn đề cấp bách trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

A. Thực trạng việc xây dựng quy chuẩn kỹ thuật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa

Tính đến hết năm 2013, theo báo cáo của Cục Di sản văn hóa, Việt Nam hiện có 140 bảo tàng (121 bảo tàng công lập và 19 bảo tàng ngoài công lập);

có hơn 3 vạn di tích đã được xếp hạng cấp quốc gia; 48 di tích quốc gia đặc biệt, 37 bảo vật quốc gia; 49 di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; 18 di sản được UNESCO vinh danh (trong đó có 7 di sản văn hoá vật thể, 8 di sản văn hoá phi vật thể và 03 di sản tư liệu). Song song tồn tại cùng các công trình chính là mối đe dọa trạng thái bảo quản các di sản văn hoá đó, do rất nhiều yếu tố, có thể là do sự huỷ hoại của thiên nhiên, nhưng cũng có thể còn do yếu tố tăng dân số cơ học và nhịp độ phát triển như vũ bão của nền kinh tế toàn cầu gây ra. Chúng ta phải nhìn nhận một trong những yếu tố cơ bản nhất đe dọa và trực tiếp huỷ hoại các di sản văn hoá, đó còn là do công tác bảo vệ và quản lý không theo kịp trình độ phát triển xã hội. Chính vì lẽ đó, công tác bảo tồn di sản văn hoá được đặt ra như một vấn đề cấp thiết ở mọi thời đại. Bảo vệ di sản văn hoá, tức là quản lý và phát huy các giá trị của lịch sử phát triển văn hoá vật chất, bao gồm những di tích lịch sử, những di chỉ khảo cổ, những công trình kiến trúc nghệ thuật, những danh lam thắng cảnh... và cả những di sản văn hoá phi vật thể.

Mặc dù công tác bảo tồn đã góp phần bảo vệ, quản lý và phát huy tích cực giá trị các loại hình di tích, nhưng bên cạnh đó vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ các di tích bị xâm hại và không được xử lý kịp thời, nguyên do:

* Cục Di sản văn hóa

- Công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật về di sản văn hoá chưa phát huy hết tinh thần tự giác và tích cực của mọi người dân trong bảo vệ, khai thác các giá trị di sản văn hoá.

- Chưa có những quy chuẩn kỹ thuật mang tính quốc gia cho từng lĩnh vực dẫn đến việc không thống nhất việc thực thi các hoạt động tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

- Vai trò, chức năng và nhiệm vụ của cán bộ văn hoá, địa chính và quản lý trật tự đô thị các cấp chưa phát huy tích cực hiệu quả.

- Sự phối hợp giữa cơ quan quản lý chuyên ngành di sản văn hoá với chính quyền các cấp chưa tích cực và kịp thời.

Để có cơ sở và hành lang pháp lý giúp cho việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa có hiệu quả, một trong những nhiệm vụ cấp bách hiện nay là việc xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với lĩnh vực bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, bao gồm các hoạt động: bảo quản, tu bổ, phục hồi, kiểm tra, thanh tra, đánh giá các di tích lịch sử-văn hóa và danh lam thắng cảnh; thăm dò, khai quật khảo cổ; di vật, cổ vật và bảo vật quốc gia; di sản văn hóa phi vật thể...

B. Khái quát chung về việc xây dựng Tiêu chuẩn Việt Nam về thuật ngữ và định nghĩa ngành Di sản văn hóa

1. Trên thế giới

Thế giới hiện nay đã có một số tổ chức, như: UNESCO, ICOM, ICOMOS đã đề cập đến các thuật ngữ và định nghĩa về di sản văn hóa. Cụ thể: The Athens Charter for the Restoration of Historic Monuments (Hiến chương A Thens về trùng tu di tích lịch sử năm 1931); The Venice Charter (Hiến chương Venice về bảo tồn, trùng tu di tích và di chỉ năm 1946); Convention Concerning the Protection of the World Cultural and Natural Heritage (Công ước về bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới năm 1972); The Nara Document on Authenticity (Văn kiện Nara về tính xác thực); International Cultural Tourism Charter (Công ước quốc tế về du lịch văn hóa); Hiến chương Asean về di sản văn hóa... Tuy nhiên, chưa có tổ chức quốc tế nào ban hành tiêu chuẩn về thuật ngữ và định nghĩa đối với di sản văn hoá và các vấn đề có liên quan.

2. Tại Việt Nam

Tuy nhiều thuật ngữ và định nghĩa về di sản văn hoá đã được quy định thống nhất trong các văn bản quy phạm pháp luật, nhưng còn chưa đầy đủ và chi tiết, chưa đáp ứng được nhu cầu sử dụng trong thực tế của ngành Di sản văn hoá. Mặt khác, trong các tài liệu chuyên ngành (giáo trình, tài liệu dịch, đề tài nghiên cứu khoa học...) thường có hiện tượng sử dụng nhiều thuật ngữ cho một nội dung hoặc có những thuật ngữ lại được hiểu theo nhiều cách khác nhau.

Những văn bản pháp luật, tài liệu trong nước có quy định hoặc sử dụng các thuật ngữ và định nghĩa về di sản văn hoá bao gồm: Luật di sản văn hóa năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa năm 2009; Các nghị định, thông tư và các tài liệu, giáo trình giảng dạy về chuyên ngành di sản văn hóa... Tuy nhiên, chưa có Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) nào về thuật ngữ và định nghĩa đối với di sản văn hoá được xây dựng và công bố.

2.1. Nhu cầu

Việc nghiên cứu, xây dựng và công bố Tiêu chuẩn quốc gia về thuật ngữ, định nghĩa sử dụng trong ngành Di sản văn hóa và các vấn đề liên quan xuất phát từ một số nhu cầu cấp thiết sau đây:

- Đảm bảo sự thống nhất trong việc sử dụng thuật ngữ và định nghĩa chuyên ngành Di sản văn hoá trong công tác quản lý, duy tu, bảo dưỡng, vận hành các di sản văn hoá, giảng dạy, trao đổi thông tin, hợp tác trong lĩnh vực di sản văn hoá...

- Nâng cao chất lượng của các hoạt động chuyên môn, góp phần thiết thực vào sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

2.2. Mục đích

Mục đích nhằm thống nhất cách hiểu và cách sử dụng đối với các thuật ngữ, định nghĩa sử dụng trong hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

Nội dung của Tiêu chuẩn thuật ngữ sẽ không chỉ được sử dụng trong các văn bản của các cơ quan quản lý nhà nước về di sản văn hóa, mà ở tất cả các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực chuyên ngành này.

Ngoài ra, các cơ quan, đơn vị chuyên ngành, viện nghiên cứu, trường đại học được bổ sung thêm một tài liệu chuẩn dùng trong công tác chuyên môn, trong giảng dạy và đào tạo cho cán

bộ, nghiên cứu viên, giảng viên và sinh viên.

2.3. Kết quả thực hiện

- Thuận lợi: các tài liệu trong nước và quốc tế của các tổ chức có uy tín, như: UNESCO, ICOM, ICOMOS, Cục Di sản văn hóa... rất phong phú, đưa ra nhiều thuật ngữ và định nghĩa cơ bản của ngành Di sản văn hóa.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, đặc biệt là Cục Di sản văn hóa đã nhấn mạnh: đây là Tiêu chuẩn đầu tiên về thuật ngữ và định nghĩa của ngành Di sản văn hóa, rất cần sự quan tâm và đầu tư về chất lượng của các nhà chuyên môn, quản lý và thực hành di sản văn hóa.

- Khó khăn: chưa có sự thống nhất chung về việc sử dụng các thuật ngữ, định nghĩa trong ngành Di sản văn hóa trong nước cũng như quốc tế. Hơn nữa, đây là chuyên ngành về xã hội, nên khó có thể đi tới sự thống nhất cao trong nhận thức.

C. Giải pháp cho việc xây dựng quy chuẩn ngành Di sản văn hóa

Việc xác định lĩnh vực, đối tượng cụ thể của quy chuẩn kỹ thuật cũng cần được đối chiếu với quy định về đối tượng của hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật tại Điều 3, Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và cụ thể hoá trong Điều 2, Nghị định số 127/2007/TT-BKHCN.

Nghị định số 127/2007/TT-BKHCN, tại Chương V, Điều 23: Phân công trách nhiệm xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đã nêu rõ các lĩnh vực thuộc trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong lĩnh vực di sản văn hóa như sau: Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá: bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hoá và danh lam thắng cảnh; thăm dò, khai quật khảo cổ; quản lý và bảo vệ di sản văn hoá dưới nước; đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

Với trách nhiệm trên, chúng ta thấy rằng, cần tăng cường hơn nữa việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phân cấp quản lý cho các cán bộ làm công tác quản lý văn hóa trong việc xây dựng quy chuẩn kỹ thuật ngành Di sản văn hóa trên các lĩnh vực cụ thể, như:

- Thuật ngữ và định nghĩa chung và cụ thể cho các lĩnh vực thuộc ngành Di sản văn hóa.
- Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.
- Bảo quản, tu bổ, phục hồi, đánh giá các di tích

lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh.

- Kiểm tra, thanh tra việc bảo tồn, khai thác và phát huy các giá trị di sản văn hóa

- Thăm dò, khai quật khảo cổ học; di vật, cổ vật và bảo vật quốc gia.

- Tổ chức, hoạt động và phân cấp quản lý di sản văn hóa phi vật thể.

- Đối với các cơ quan quản lý nhà nước: đề nghị xác định rõ và quan tâm hơn nữa đến việc xây dựng các tiêu chuẩn cho ngành Văn hóa nói chung, đặc biệt trong việc bảo vệ và phát huy các giá trị di sản văn hóa nói riêng.

- Đối với các nhà nghiên cứu chuyên ngành: nên có sự thống nhất trong việc xây dựng các thuật ngữ, định nghĩa chung trong ngành để đưa ra những tài liệu có giá trị và chất lượng về nội dung.

- Tiếp thu có chọn lọc những kinh nghiệm xây dựng quy chuẩn về di sản văn hóa ở trong nước và quốc tế phù hợp với tiêu chuẩn và thực tiễn hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa ở Việt Nam.

- Trong thời gian tới, cần tiếp tục xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với lĩnh vực bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa: bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh; thăm dò, khai quật khảo cổ học; di vật, cổ vật và bảo vật quốc gia; di sản văn hóa phi vật thể...

Trong những năm qua, công cuộc bảo tồn và phát huy các di sản văn hoá của dân tộc đã đạt được nhiều tiến bộ. Nhiều di sản văn hoá vật thể và phi vật thể được bảo vệ và phát huy giá trị, các nghệ nhân được tôn vinh, công tác xã hội hoá được tăng cường và thu hút được đông đảo các tổ chức và cá nhân tham gia bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá. Vì vậy, việc thống nhất và ban hành Tiêu chuẩn về thuật ngữ, định nghĩa ngành Di sản văn hóa lại càng trở nên cấp thiết trong thời kỳ hội nhập và phát triển đất nước hiện nay./.

D.T.K.N

Tài liệu tham khảo:

1- *Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 5, khóa VIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.*

2- *Luật di sản văn hóa 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa 2009.*

3- *Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2006.*